

NHỮNG DẤU TÍCH VĂN HOÁ ĐÔNG SƠN Ở QUẢNG BÌNH

PGS.TS. TRỊNH SINH

Viện Khảo cổ học

Khi mới tiếp xúc với các địa điểm khảo cổ học ở Quảng Bình, các nhà khảo cổ học người Pháp đã thấy sự có mặt của đồ đồng thau ở lớp trên của các tầng văn hóa trong hang động đá vôi và di chỉ Cồn Cát. Mặc dù với số lượng ít ỏi nhưng đã gây biết bao câu hỏi về niên đại của người cổ ở đây. Đó là trường hợp của di chỉ hang đá Xóm Thâm (xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa) được khai quật năm 1930 và tìm được ở lớp văn hóa trên cùng 4 mảnh vòng tay bằng đồng. Di chỉ cồn cát Bàu Khê (xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch) được khai quật năm 1936 có cả đồ đồng, thủy tinh và sắt bên cạnh nhiều hiện vật đồ đá. Thực ra, đó là những hiện vật đồng thau riêng lẻ mà người thời đại kim khí đã chôn vào hang hay cồn cát mà người thời đại đồ đá đã cư trú trước đó. Với khối tư liệu khảo cổ ngày càng nhiều ở Quảng Bình, càng ngày người ta càng thấy dấu tích rõ rệt của một thời đại mà con người sử dụng công cụ và đồ trang sức đồ đồng nơi đây mà theo chúng tôi thuộc về nền Văn hóa Đông Sơn phát triển rực rỡ.

Có lẽ dấu tích rõ rệt nhất của nền Văn hóa Đông Sơn đã được nhà nữ khảo cổ học M. Colani phát hiện và khảo sát vào năm 1935 ở làng Khương Hà và làng Cổ Giang ở xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch. Đây là hai làng nhỏ nằm ven sông Son, một nhánh của sông Gianh. M. Colani đã tìm được những ngôi mộ chum bằng gốm ở Cổ Giang mang phong cách của đồ gốm văn hóa Sa Huỳnh, hai khuyên tai bằng thủy tinh màu xanh có 3 mẫu. Đó là căn cứ chắc chắn nhất chứng tỏ vùng này có sự lan tỏa của nền Văn hóa Sa Huỳnh từ miền Trung Việt Nam. Bên cạnh đó, tại Khương Hà và Cổ Giang, bà còn thấy được một bộ sưu tập đồ đồng Đông Sơn điển hình gồm: 11 rìu đồng, 4 giáo đồng, 1 dao găm đồng. Đó là những chiếc rìu đồng xòe cân điển hình của Văn hóa Đông Sơn. Những chiếc giáo đồng ở đây cũng thuộc các loại hình quen thuộc như loại giáo lá mía, loại giáo hình búp măng. Chiếc dao găm đồng ở Khương Hà có cán hình chữ T cũng là dao găm Đông Sơn điển hình.

Với phát hiện của M. Colani, các nhà khoa học đã sớm nhận định vùng Quảng Bình là khu vực giao thoa quan trọng của Văn hóa Đông Sơn ở miền Bắc và văn hóa Sa Huỳnh ở miền Trung nước ta. Nhận định này ngày càng có cơ sở khi mà có nhiều di tích ở trong địa bàn phân bố Văn hóa Sa Huỳnh trong tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi lại có sự xâm nhập khá mạnh của hiện vật Văn hóa Đông Sơn điển hình. Một trong những thí dụ hết sức thuyết phục là khu mộ táng Gò Quê ở xã Tam Quan Nam, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Trong những mộ chum Sa Huỳnh ở đây còn chôn theo hiện vật Đông Sơn điển hình như hộ tâm phiến, dao găm cán chữ T, rìu đồng, giáo đồng hình lá mía... bên cạnh hiện vật Sa Huỳnh rõ rệt như khuyên tai thủy tinh ba mẫu nhọn.

Cũng vậy trên địa bàn phân bố của Văn hóa Đông Sơn cũng lại có sự xâm nhập của Văn hóa Sa Huỳnh tại vùng Hà Tĩnh, ven bờ sông Lam ở huyện Nghi Xuân với sự

có mặt của khu mộ Bãi Cọi có cách chôn cất nòi vò mang sắc thái Sa Huỳnh, khuyên tai ba mấu; khu vực Xuân An có khuyên tai hai đầu thú của Văn hóa Sa Huỳnh.

Vậy là, hai nền văn hóa nổi tiếng trong thời đại kim khí ở ta là Đông Sơn và Sa Huỳnh có sự giao thoa mạnh mẽ. Mà cho đến nay, mảnh đất Quảng Bình với khu vực Khương Hà và Cổ Giang chính là vùng đan xen giữa hai nền văn hóa này.

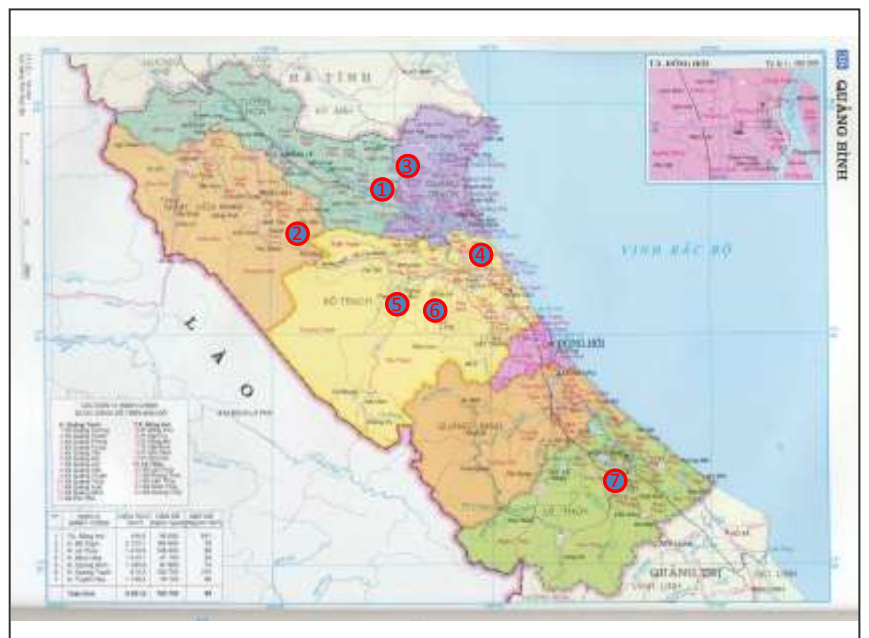
Cho đến nay, dường như chưa có một di chỉ Văn hóa Đông Sơn nào được khai quật ở Quảng Bình, nhưng sự có mặt của nền văn hóa này là chắn chắn bằng chính những hiện vật Đông Sơn tìm được ngay trong lòng đất. Vấn đề phát hiện làng cổ Đông Sơn với tầng văn hóa dày dặn ở Quảng Bình chắc còn chờ ở tương lai, nhưng các hiện vật đồng thau, trong đó có cả trống đồng, thố đồng đã là những chứng cứ quan trọng sự có mặt của Văn hóa Đông Sơn trên một vùng rộng lớn ở Quảng Bình mà chúng tôi điếm lại theo từng huyện thị như sau:

1. Tại huyện Bố Trạch

Nơi đây có địa điểm Khương Hà và Cổ Giang thuộc xã Hưng Trạch mà M. Colani đã tìm thấy khá nhiều đồ đồng Đông Sơn cạnh hiện vật Sa Huỳnh như đã đề cập. Vào năm 1978, Viện Khảo cổ học có một đoàn điều tra tại xã này và còn tìm được 1 lưỡi rìu đồng và dao găm đốc củ hành đã gãy do nhân dân đào được.

Tại xã Sơn Trạch, vào năm 1996, nhân dân thôn 3, Phong Nha (xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cách động Phong Nha khoảng 6km) phát hiện 1 rìu đồng trong lèn đá Hà Lòi. Rìu có hình chữ nhật có họng tra cán. Lưỡi rộng 6,5cm dài 11,5cm. Một mặt rìu có hai gờ nổi. Hà Lòi là nơi cách Khương Hà khoảng 10km mà M. Colani tìm được đồ đồng. Hai địa điểm đều ven bờ sông Sơn, một nhánh của sông Gianh.

Tại địa điểm Bàu Khê thuộc làng Thanh Khê, xã Thanh Trạch, theo báo cáo khai quật của M. Colani vào năm 1936, có 2 rìu đồng có họng tra cán. Hiện vật còn đang được lưu giữ ở Bảo tàng Lịch sử Quốc gia. Một chiếc rìu đồng được miêu tả là ở một mặt rìu có đường gờ nổi sát cạnh rìa và đốc. Chiều dài 9,5cm rộng 4,8cm. Những rìu này tìm thấy bên cạnh sưu tập 66 hạt chuỗi bằng thủy tinh hình cầu màu đen, xanh, tím, trắng có thể



Những địa điểm có hiện vật Văn hóa Đông Sơn đã xác định:

1. Địa điểm Lèn Bàng, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa.
2. Địa điểm Xóm Thâm và Hợp Hóa, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa
3. Địa điểm Đá Bàn, Tam Đa, trống Phù Lưu, trống Trung Thuận thuộc xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch.
4. Địa điểm Bàu Khê, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch.
5. Địa điểm Hà Lòi, xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch.
6. Địa điểm Khương Hà và Cổ Giang, xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch.
7. Địa điểm Lệ Bình, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy.

thuộc Văn hóa Sa Huỳnh. Cũng tại xã Thanh Trạch, theo báo cáo của Viện Khảo cổ học, đã phát hiện ra một chiếc thố đồng Đông Sơn. Thố đồng do bom đạn quật lên ở vị trí từ Bàu Khê (xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch) có chiều cao 19cm đường kính miệng 26,5cm. Miệng và thân có hoa văn trang trí 3 vành hoa văn đường tròn tiếp tuyến, chấm nổi.

2. Tại huyện Quảng Trạch

Tháng 3 năm 1985, tìm được 2 rìu đồng tại sườn núi Đá Bàn, thuộc thôn Tam Đa, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, cách nơi tìm được trống Phù Lưu khoảng 3km. Rìu thứ nhất là rìu xòe cân, có họng tra cán. Rìu dài 9,4cm lưỡi rộng 9cm. Rìu đồng thứ hai là rìu xéo, có chiều dài 9,5cm, rộng 5cm.

Đáng lưu ý là tại thôn Phù Lưu, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, nhân dân đã tìm được 1 giáo đồng năm 1994 nằm trong một vò gốm ở độ sâu khoảng 1m. Cũng tại Cồn Muồng, Phù Lưu vào năm 1978 đã tìm được mũi lao đồng, gần nơi tìm được trống đồng Phù Lưu, cách 800m.

Cũng tại xã Quảng Lưu, năm 1999, người dân đã tìm được một số đồ đồng Đông Sơn tại vị trí nương được cải tạo ở Vũng Đông, làng Phù Lưu. Tìm được 1 dao găm đồng có chiều dài 16cm và 4 rìu đồng lưỡi xéo. Rìu có các kích thước chiều dài lần lượt như sau: 9,4cm; 7cm; 6,3cm; 7,8cm.

Đáng chú ý là tại xã Quảng Lưu đã tìm được chiếc trống Đông Sơn đầu tiên trên đất Quảng Bình. Phát hiện vào tháng 9 năm 1977 tại đội 16, hợp tác xã nông nghiệp Phù Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Trống được phát hiện trong lòng đất trong lúc đào khoai. Trống được chôn trong một đồi cát nằm giữa Vũng Đồng và Vũng Xe, cách biển 8km, cách sông Gianh 5km.

Đường kính mặt trống là 65cm, cao 45cm. Chính giữa là mặt trống có hình ngôi sao nổi 10 cánh. Xen giữa các cánh là hoa văn gạch chéo song song xen kẽ với hình lông công. Từ trong ra ngoài có 8 vành hoa văn. Vành 1 là hình hoa văn dích dắc. Vành 3 và 7 là vòng tròn chấm giữa. Vành 3, 6, 8 là hoa văn gạch ngắn song song. Vành 4 là hoa văn người múa hóa trang lông chim. Vành 5 là hình 6 chim mỏ dài, đuôi dài bay theo hướng ngược chiều kim đồng hồ. Rìa mặt trống có 4 khối tượng cóc đã gãy nhưng còn dấu vết. Tang trống có 2 băng hoa văn gạch ngắn song song và vòng tròn chấm giữa. Lưng trống cũng có hoa văn như trên tang nhưng tạo thành cột hoa văn tạo thành 6 ô bên trong không có trang trí. Trống có 2 đôi quai kép trang trí văn thừng.

Chiếc trống đồng thứ hai cũng tìm được ở ngay trong xã tìm được trống Phù Lưu. Đó là trống đồng tìm được ở thôn Trung Thuận, xã Quảng Lưu. Ngày 23 tháng 11 năm 1999, phát hiện 1 trống đồng Đông Sơn từ những người đi dò phế liệu. Trống tìm được ở sân đình làng Trung Thuận. Trống trong lòng đất, không chôn theo hiện vật gì khác, địa tầng không có tầng văn hóa. Thân và tang trống bị vỡ, còn lại mặt, 2 quai. Trống có đường kính 48cm. Hoa văn giữa mặt trống là ngôi sao 10 cánh, 6 chim bay

ngược chiều kim đồng hồ, hoa văn gạch ngắn, vòng tròn tiếp tuyến. Rìa mặt trống còn có dấu vết của 4 con cóc.

Cũng tại thôn Trung Thuận, xã Quảng Lưu, nhân dân cho biết năm 1971 đã đào được 2 rìu đồng và một chùm lưỡi câu tại núi Đá Bàn. Rìu lưỡi xéo một mặt có trang trí 3 đường chỉ nổi. Họng rìu gần hình tròn.

3. Tại huyện Lệ Thủy

Năm 1994, nhân dân thôn Lệ Bình, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy trong khi cuộc đất trồng rau đã phát hiện một chiếc rìu đồng, cách mặt đất khoảng 30cm. Rìu có chiều dài 10cm, rộng 13cm. Rìu có hình lưỡi xéo.

4. Tại huyện Tuyên Hóa

Tại xã Tiến Hóa cũng tìm được rìu đồng Đông Sơn. Lèn Bàng thuộc xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, nhân dân tìm được 1 rìu đồng ở ngay gần cửa hang đá vào năm 1997. Rìu dài 9cm, rộng 5cm. Rìu lưỡi xéo. Có 4 gờ nổi trang trí chạy dọc từ chuôi đến lưỡi. Họng rìu có mặt cắt hình bầu dục. Cũng tại Lèn Bàng, xã Tiến Hóa, năm 1995 nhân dân tìm được 1 rìu đồng lưỡi xéo, vòng đá, chuôi hạt...

5. Tại huyện Quảng Ninh

Năm 1992, nhân dân phát hiện được 1 rìu đồng ở cổng Khe Dê, huyện Quảng Ninh. Rìu xòe cân, được tìm trong lòng đất ở độ sâu 60cm. Rìu có chiều dài 12cm, rộng 9cm.

6. Tại huyện Minh Hóa

Tại xã Trung Hóa ở địa điểm Xóm Thâm đã phát hiện được vòng đồng như đã trình bày ở phần trên. Bên cạnh đó, cũng tại xã này, nhân dân còn tìm được khuôn đúc rìu lưỡi xéo tại xóm Hợp Hóa, xã Trung Hóa. Khuôn tìm được trong hang đá. Khuôn làm bằng đá cát màu nâu và có cả 2 mang. Chiều cao khuôn 12cm, rộng nhất 10cm. Việc tìm được khuôn đúc lưỡi rìu xéo, hiện vật đặc sắc của Văn hóa Đông Sơn cho thấy đây là một địa điểm đã từng chế tác rìu lưỡi xéo bằng đồng của Văn hóa Đông Sơn.

Điểm qua những địa bàn phát hiện dấu tích đồ đồng Đông Sơn tại tỉnh Quảng Bình, chúng tôi đã bước đầu dựng nên được đôi nét về thời cổ đại ở Quảng Bình như sau:

- Quảng Bình là nơi có những đồ đồng quý, đích xác của Văn hóa Đông Sơn cách đây hơn 2.000 năm. Đó là 2 chiếc trống đồng thuộc nhóm trống C, đã xuất hiện cóc, hoa văn hình học cách điệu. Bên cạnh đó còn có thổ đồng và nhiều rìu lưỡi xéo, dao găm đồng có đốc hình chữ T là hiện vật đặc sắc của Văn hóa Đông Sơn mà không có nền văn hóa cùng thời nào có được

- Nơi tập trung Văn hóa Đông Sơn nhất trong tỉnh Quảng Bình là huyện Quảng Trạch. Đáng chú ý là xã Quảng Lưu - nơi tìm được 2 trống đồng Đông Sơn. Mà hiện vật trống đồng thường biểu thị quyền lực của thủ lĩnh đương thời. Thậm chí trong sách sử còn ghi lại: những người sở hữu trống đồng có thể “tiếm hiệu, xưng Vương”. Phải

Phần II:

QUẢNG BÌNH TRONG GIAI ĐOẠN TỪ TIỀN SỬ ĐẾN LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

chăng vùng đất Quảng Lưu xưa kia cũng từng có một vị thủ lĩnh của một cộng đồng người Việt cổ ở địa bàn phía Nam của nhà nước Văn Lang xưa?

- Vùng đất Khương Hà và Cổ Giang, xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch là nơi tìm được nhiều hiện vật đồng tập trung, có thể cũng từng là làng cổ, khu mộ cổ của thời điểm cách đây khoảng 2.000 năm. Ngôi làng này mang sắc thái của cả yếu tố Văn hóa Đông Sơn và Sa Huỳnh. Cũng thuộc huyện Bố Trạch, nhưng ở xã Thanh Trạch đã tìm được thố đồng Đông Sơn là hiện vật quý của cư dân Đông Sơn thời kỳ này.

- Các huyện khác trong tỉnh Quảng Bình cũng tìm được rải rác đồ đồng Đông Sơn, đặc biệt là loại hình rìu lưỡi xéo qua đó cho thấy sự lan tỏa của Văn hóa Đông Sơn đã khá mạnh về địa bàn giáp ranh giữa hai nền văn hóa lớn thời đại kim khí là Đông Sơn và Sa Huỳnh.

- Mảnh đất Quảng Bình đã in đậm dấu ấn của người Việt từ cách đây khoảng 2.000 năm, đã là một mảnh đất văn vật có lịch sử lâu đời từ thời đại đồ đá mới cho đến thời đại kim khí và tiếp nối liên tục về sau này trong quá trình thống nhất và hòa hợp các cộng đồng dân cư cổ đại tiến đến thống nhất trong một nhà nước Việt Nam. Những chứng tích trong lòng đất của Văn hóa Đông Sơn ở Quảng Bình đã chứng minh rõ rệt điều này.

Tài liệu tham khảo:

- Colani M, *Notes pre et prohistoriques province du Quang Binh*, BAVH, 23e annee, 1936.

- Lê Đình Phúc, *Điều tra khảo cổ học ở Vĩnh Ninh (Quảng Ninh - Quảng Bình)*. Trong sách: *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1994*, tr.54-55.

- Lê Đình Phúc, *Tiền sử Quảng Bình*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1997.

- Lê Đình Phúc, Lê Duy Sơn, *Hai rìu đồng Đông Sơn mới phát hiện ở Quảng Lưu, Quảng Trạch (Bình Trị Thiên)*. Trong sách: *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1986*, tr.145-146.

- Nguyễn Duy Tỳ, *Điều tra khảo cổ các huyện Bắc Bình Trị Thiên*. Trong sách: *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1978*, tr.217-218.

- Nguyễn Văn Hào, Nguyễn Khắc Sử, (1976), *Tìm kiếm di tích khảo cổ ven biển Quảng Ninh, Thanh Hoá, Quảng Bình*, Tạp chí Khảo cổ học số 17, tr.58-59.

- Phạm Minh Huyền, *Điều tra khảo cổ trên địa bàn huyện Quảng Trạch (Bình Trị Thiên)*. Trong sách: *Những phát hiện mới về khảo cổ học 1978*, tr.218-221.

- Phạm Thị Ninh, *Di chỉ Bàu Khê (Quảng Bình) một di chỉ nhiều thời đại*. Trong sách: *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1992*, tr.61-63.

- Tạ Đình Hà, *Phát hiện một số hiện vật khảo cổ ở Quảng Ninh (Quảng Bình)*. Trong sách: *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1992*, tr.88.

- Tạ Đình Hà, *Phát hiện rìu đồng ở Lệ Thủy (Quảng Bình)*. Trong sách: *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1994*, tr.106.

Phần II:

QUẢNG BÌNH TRONG GIAI ĐOẠN TỪ TIỀN SỬ ĐẾN LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

- Tạ Đình Hà, *Phát hiện một số hiện vật khảo cổ ở Phong Nha, Quảng Bình*. Trong sách: *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1996*, tr.196-197.

- Tạ Đình Hà, *Phát hiện khảo cổ học ở Lèn Bàng (Tuyên Hoá) và Phù Lưu (Quảng Trạch) Quảng Bình*. Trong sách: *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1997*, tr.167-168.

- Tạ Đình Hà, *Phát hiện đồ đồng Đông Sơn ở Quảng Lưu - Quảng Trạch - Quảng Bình*. Trong sách: *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1999*, tr.249.

- Tạ Đình Hà, *Phát hiện trống Đông Sơn ở Trung Thuần (Quảng Bình)*. Trong sách: *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2000*, tr.229.

- Tô Nga, *Điều tra khảo cổ học ở chiến khu Trung Thuần (Quảng Trạch - Quảng Bình)*. Trong sách: *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1999*, tr.249-250.

- Trịnh Dương, *Một nhóm hiện vật cần được lưu ý*. Trong sách: *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1978*, tr.262-263.